

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH01185**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802034806	Dương Kiều	Anh	03/09/2008			8.5	0.0				0.0	0.0	1.1
2	2354802034807	Lê Phạm Quốc	Anh	22/12/2008			8.5	8.0				9.0		8.7
3	2354802034808	Phan Thị Kim	Anh	28/09/2008			9	8.0				7.5		7.8
4	2354802034809	Đặng Hoàng	Chánh	25/01/2008			8	5.8				7.8		7.3
5	2354802034810	Huang Jiang	Cheng	07/05/2008			8	6.0				5.8		6.1
6	2354802034811	Nguyễn Bùi Kim	Duyên	14/02/2008			5	5.2				8.0		6.9
7	2354802034812	Ngô Quốc	Đại	24/03/2008			7.5	6.4				8.3		7.7
8	2354802034813	Bùi Hải	Đăng	10/05/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
9	2354802034814	Đỗ Hữu	Hậu	21/01/2004			8	9.2				9.0		8.9
10	2354802034815	Nguyễn Quốc	Hòa	11/06/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
11	2354802034816	Dương Văn	Hoàng	08/12/2008			8.5	8.0				9.8		9.1
12	2354802034818	Mai Quốc	Huy	22/09/2008			9.5	8.4				9.3		9.1
13	2354802034819	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	27/04/2008			8	7.2				8.8		8.3
14	2354802034820	Nguyễn Minh	Kha	23/05/2008			10	6.4				8.0		7.8
15	2354802034821	Trần Dương	Khang	15/02/2008			7	6.0				6.8		6.6
16	2354802034822	Trần Huỳnh Duy	Khang	05/02/2006			8	8.8				9.8		9.3
17	2354802034823	Lê Hữu Toàn	Khoa	24/09/2008			7.5	7.6				8.3		8.0
18	2354802034824	Phạm Anh	Khoa	03/07/2007			9	6.8				7.3		7.4
19	2354802034825	Nguyễn Nhã	Kỳ	13/03/2008			3.5	8.0				7.5		7.1
20	2354802034826	Nguyễn Thu	Kỳ	30/10/2008			8	7.2				8.5		8.1
21	2354802034827	Bùi Thị Huỳnh	Lê	28/05/2008			6	0.0				0.0	0.0	0.8
22	2354802034828	Lê Thị Thanh	Ngân	28/08/2004			9.5	10.0				10.0		9.9
23	2354802034829	Trịnh Anh	Ngọc	23/01/2008			9	6.0				8.3		7.8
24	2354802034830	Bùi Huỳnh Phúc	Nguyên	02/06/2008			0	0.0				0.0	0.0	0.0
25	2354802034831	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	07/07/2007			9	8.0				9.0		8.7
26	2354802034832	Trần Anh	Pháp	22/07/2007			8	5.6				9.8		8.4
27	2354802034833	Huỳnh Thanh	Phong	08/07/2008			8	6.4				5.8		6.3
28	2354802034834	Dương Thiện	Phúc	14/08/2008			8.5	8.4				9.3		9.0
29	2354802034835	Khuru Từ Thiên	Phụng	25/04/2003			5.5	5.6				8.5		7.3
30	2354802034836	Phạm Thị Quỳnh	Phương	11/11/2008			9	9.6				9.0		9.2
31	2354802034837	Đồng Văn	Quý	17/01/2008			8	3.6				7.3		6.4
32	2354802034838	Nguyễn Mai Phương	Quyên	19/02/2008			9.5	9.2				9.0		9.1
33	2354802034839	Huỳnh Nhật	Tân	18/01/2008			9	7.2				8.3		8.1

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 19 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Phạm Thị Lan Nhi